TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày 08-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU- SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:
- *Thẩm phán - chủ toạ phiên toà:* bà Nguyễn Thị Thanh Hường.
- *Các hội thẩm nhân dân* : Ông Đỗ Tiến Hiệt và bà Nguyễn Thị Huyền.
- ***Thư ký phiên toà:*** ông Hoàng Văn Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên toà :*** Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2019/TLST-HS ngày 20/3/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 10/2019/QĐXXST- HS ngày 22/3/2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn T. Sinh ngày 15 tháng 7 năm 1977 tại huyện S, tỉnh Hoà Bình. Nơi đăng ký HKTT : Xóm D, xã M, huyện S, tỉnh Hoà Bình. Tạm trú: Tổ A, phường T, thành phố H, tỉnh Hoà Bình; trình độ học vấn lớp: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe ; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Bùi Đức T, sinh năm 1952 và con bà: Đinh Thị T, sinh năm 1952, họ tên vợ: Lê Thị Thuý L, sinh năm 1977 và có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2008, con thứ hai sinh năm 2013. Tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, cho bảo lĩnh từ ngày 20/12/2018 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

-Bị hại :

- Lò Thị N (đã chết). Người đại diện hợp pháp cho bị hại Lò Thị N: Ông Lò Văn N, sinh năm 1979 (Bố đẻ). Trú tại: Bản N, xã K, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Anh Lường Văn M, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt

- *Nguyên đơn dân sự:* HTX AB. Đại diện: Ông Lê Đức M – Giám đốc. Địa chỉ: Tổ B, phường T, TP Đ, tỉnh Điện Biên.

Đại diện theo uỷ quyền : Ông Hà Văn G , sinh năm 1962 . Chức vụ: Giám đốc doanh nghiệp "DB" . Địa chỉ: Phường M, TP Đ, tỉnh Điện Biên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Lường Văn N , sinh năm 1977. Địa chỉ: Bản N, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt

- *Người làm chứng:*

Anh Trần Duy T, sinh năm 1972. Địa chỉ: Phường M, Tp Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt

Chị Trần Thị Phương T , sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ C, phường N, Tp Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Anh Lò Văn K , sinh năm 1997. Địa chỉ: Bản N, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn T có giấy phép lái xe hạng E số 250140003366 do sở Giao thông vận tải Phú Thọ cấp ngày 12/3/2014. Ký hợp đồng lao động số 02/HĐLĐ với HTX AB, tỉnh Điện Biên từ ngày 01/01/2018 cho đến ngày 31/12/2018, sau khi ký hợp đồng lao động xong Bùi Văn T được giao lái xe cho doanh nghiệp " DB" thuộc HTX AB, tỉnh Điện Biên, công việc phải làm được nêu rõ trong hợp đồng lao động là lái xe khách biển kiểm soát 27B - 00100. Ngày 28 tháng 9 năm 2018, Bùi Văn T và anh Trần Duy T được giao điều khiển xe ô tô chở khách loại 43 giường nằm BKS 27B - 001.84 từ thành phố Điện Biên Phủ đến tỉnh Hà Nam , trên xe có 14 hành khách và hai phụ xe.

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 28/9/2018, xe ô tô BKS 27B – 001.84 do anh Trần Duy T điều khiển xuất phát từ bến xe khách Điện Biên đi Hà Nam, khi đi đến xã Chiềng Pấc, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì dừng ăn cơm , sau khi ăn cơm xong thì T thay anh T điều khiển xe ô tô tiếp tục di chuyển đi Hà Nam. Đến 00 giờ 39 phút, ngày 29/9/2018, đi đến địa phận thị trấn Yên Châu, T điều khiển xe ô tô đi trên phần đường phải với tốc độ từ 58km/h – 69km/h, đến Km 240+500 Quốc lộ

6A (ngã tư thị trấn Yên Châu) thuộc địa phận Tiểu khu A, thị trấn Yên Châu , lúc này đèn tín hiệu giao thông tại ngã tư đang ở chế độ "vàng nhấp nháy" , T không giảm tốc độ, điều khiển xe ô tô đi trên phần đường phải (hướng Sơn La – Hà Nội). Khi đầu xe ô tô do T điều khiển đi đến vị trí cách vạch kẻ ngang màu trắng dành cho người đi bộ ở đầu ngã tư hướng Sơn La – Hà Nội khoảng 10m thì phát hiện có hai xe mô tô đi cách nhau khoảng 02m từ đường nhánh phía bên phải (đường 20/11) ra QL6A rẽ trái hướng Sơn La – Hà Nội, trong đó có xe mô tô do Lường Văn M, sinh năm 1999, trú tại bản N, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La điều khiển chở Lò Thị N, sinh năm 2002, trú tại bản N , xã K, huyện Yên Châu đi phía trước đã qua vạch kẻ đường dành cho người đi bộ . Bùi Văn T cho rằng người điều khiển xe mô tô sẽ dừng lại nhường cho xe ô tô của T nên T chủ động đạp phanh và đánh lái sang trái để tránh xe mô tô, nhưng Lường Văn M vẫn điều khiển xe mô tô đi sang phần đường phải hướng Hà Nội – Sơn La nên phần đầu (mặt nạ) xe ô tô do T điều khiển đã va chạm vào tay lái , càng bánh trước, yếm xe mô tô BKS 26N1 – 050.56 do Lường Văn M điều khiển. Điểm va chạm xác định trên phần đường trái hướng Sơn La – Hà Nội. Hậu quả Lò Thị N tử vong, Lường Văn M bị thương nhẹ , hư hỏng một xe mô tô.

Sau khi tai nạn xảy ra, Công an huyện Yên Châu đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn qua hơi thở và xét nghiệm ma tuý bằng thanh thử trong nước tiểu đối với Bùi Văn T. Kết quả xác định nồng độ cồn của Bùi Văn T là 0,000mg/l khí thở. Xét nghiệm ma tuý: (-) Âm tính (không sử dụng ma tuý)

Ngày 29/9/2018, cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu có thu mẫu máu của Lường Văn M xét nghiệm nồng độ cồn , kết quả nồn g độ cồn trong máu của Lường Văn M là: 120mg/dl (120/100ml).

Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết quả thực nghiệm điều tra; Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km 240 + 500 Quốc lộ 6A, tại ngã tư có hệ thống đèn tín hiệu giao thông, thuộc địa phận Tiểu A, thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Mặt đường được rải nhựa áp phan bằng phẳng rộng 13,60m, tại nơi xảy ra tai nạn giao thông không có vạch kẻ phân chia phần đường *(có mắt phản quang giữa đường)*. Ở hai đầu đường ngã tư Quốc lộ 6 có vạch kẻ ngang màu trắng dành cho người đi bộ và vạch kẻ bằng nét liền màu vàng phân chia phần đường. Bên phải hướng Sơn La - Hà Nội là đường đi vào UBND huyện Yên Châu *(đường 20/11 - đường nhánh)*, bên trái là đường đi vào trường THPT Yên Châu *(đường Chu Văn An - đường nhánh)*, phía ngoài mép đường phía trước, phía sau bên trái, bên phải hướng Sơn La - Hà Nội là rãnh thoát nước rộng 0,55m, sâu 0,15m, ngoài rãnh thoát nước là vỉa hè rộng 03m, ngoài vỉa hè là cơ quan nhà nước và khu dân cư. Tại hiện trường để lại 13 dấu vết, các dấu vết được đo vào điểm mốc và mép đường trái kéo dài, cụ thể:

V1: Trên mặt đường phần đường trái hướng Sơn La - Hà Nội để lại 01 (một) vết cày trượt màu trắng kích thước 9,20m x 0,01m x 0,005m, hướng Sơn La - Hà Nội, chéo từ phải sang trái. Đo từ điểm đầu đến *mép đường trái kéo dài* là 6,60m, đo đến H5/240 là 9,30m. Điểm cuối đo đến mép đường trái kéo dài là 3,75m. Xác định là do đầu lõi kim loại giá để chân phía sau bên phải xe mô tô BKS 26N1 - 050.56 gây ra.

V2: Trên mặt đường phần đường trái và phần đường phải để lại 01 (một) vết cày trượt màu trắng hình vòng cung kích thước 52,30m x 0,01m x 0,01m, hướng Sơn La - Hà Nội. Đo từ điểm đầu đến mép đường trái kéo dài là 6,20m, đo đến điểm đầu (V1) là 0,50m. Điểm giữa đo đến mép đường trái là 2,05m. Điểm cuối kết thúc tại giá để chân phía trước bên phải xe mô tô BKS 26N1 - 050.56, đo đến mép đường trái là 9,60m. Xác định là do đầu lõi kim loại giá để chân phía trước bên phải xe mô tô BKS 26N1 - 050.56 gây ra.

V3: Trên mặt đường phần đường trái và phần đường phải để lại 01 (một) vết cày trượt màu trắng hình vòng cung kích thước 52,50m x 0,01m x 0,01m, hướng Sơn La - Hà Nội. Đo từ điểm đầu đến mép đường trái là 06m, đo đến điểm đầu (V2) là 0,20m. Điểm giữa đo đến mép đường trái kéo dài là 1,80m. Điểm cuối kết thúc tại bàn đạp chân phanh của xe mô tô BKS 26N1 - 050.56, đo đến mép đường trái là 9,40m. Xác định là do bàn đạp chân phanh của xe mô tô BKS 26N1 - 050.56 gây ra.

V4: Trên mặt đường phần đường trái để lại 01 (một) vết dầu văng kích thước 2,60m x 0,20m, hướng Sơn La - Hà Nội, chéo từ phải sang trái. Đo từ điểm đầu đến mép đường trái là 5,50m, đo đến điểm đầu (V3) là 2,24m. Điểm cuối đo đến mép đường trái là 4,80m. Xác định là vết dầu của xe mô tô BKS 26N1 - 050.56.

V5: Trên mặt đường phần đường trái để lại 01 (một) yên xe mô tô màu đen, kích thước 0,75m x 0,30m, đo từ tâm đến mép đường trái kéo dài là 4,30m, đo đến điểm cuối (V4) là 4,10m. Xác định là yên xe mô tô BKS 26N1 - 050.56.

V6: Trên mặt đường phần đường trái để lại 01 (một) vết phanh trượt màu đen của lốp xe ô tô, hình vòng cung kích thước 21,40m x 0,40m, hướng Sơn La - Hà Nội. Đo từ điểm đầu đến mép đường trái kéo dài là 2,60m, đo đến điểm cuối (V4) là 4,30m. Điểm giữa đo đến mép đường trái là 1,10m. Điểm cuối đo đến mép đường trái kéo dài là 2,60m. Xác định là vết phanh của bánh sau bên trái xe ô tô BKS 27B - 001.84.

V7: Trên mặt đường phần đường trái để lại 01 (một) vết chùi trượt màu nâu kích thước 7,05m x 0,05m, hướng Sơn La - Hà Nội, chéo từ phải sang trái. Đo từ điểm đầu đến mép đường trái kéo dài là 2,65m, đo đến điểm đầu (V6) là 3,60m. Điểm cuối nằm trên mép đường trái. Xác định là vết máu của nạn nhân Lò Thị Nga.

V8: Trên mặt đường phần đường trái Quốc lộ 6A và phần đường phải đường Chu Văn An để lại 01 (một) vết chùi trượt kích thước 8,30m x 0,30m, hướng Sơn La - Hà Nội, chéo từ phải sang trái. Đo từ điểm đầu đến mép đường trái kéo dài là

1,10m, đo đến điểm đầu (V6) là 3,70m. Điểm cuối đo vào mép đường trái Quốc Lộ 6A là 0,80m. Xác định là vết trượt của nạn nhân Lường Văn Muốn.

V9: Trên bề mặt thành phía trong rãnh thoát nước bên phải đường Chu Văn An để lại 01 (một) đám máu tươi kích thước 0,20m x 0,15m, đo từ tâm vào mép đường trái kéo dài là 2,06m, đo đến điểm cuối (V8) là 3,30m. Xác định là máu và vị trí nạn nhân Lường Văn Muốn.

V10: Trên bề mặt thành phía trong rãnh thoát nước bên phải đường Chu Văn An để lại 01 (một) đám máu tươi kích thước 0,18m x 0,15m, đo từ tâm vào mép đường trái kéo dài là 1,90m, đo đến tâm (V9) là 0,60m. Xác định là máu và vị trí nạn nhân Lò Thị Nga.

V11: Trên bề mặt thành phía trong rãnh thoát nước bên phải đường Chu Văn An để lại 01 (một) mảnh nhựa màu trắng, đỏ. Kích thước 0,65m x 0,20m, đo từ tâm vào mép đường trái kéo dài là 0,60m, đo đến tâm (V10) là 1,20m. Xác định là mảnh chắn đà phía trước của xe ô tô BKS 27B - 001.84.

V12: Vị trí xe ô tô BKS 27B - 001.84, sau khi xảy ra tai nạn dừng dọc trên phần đường phải. Đầu xe hướng Hà Nội, đo từ mép lốp tiếp đất của bánh trước bên trái xe đến mép đường trái là 10m. Đuôi xe hướng Sơn La, đo từ mép lốp tiếp đất của bánh sau bên trái đến mép đường trái kéo dài là 10m, đo đến tâm (V11) là 18,80m.

V13: Vị trí xe mô tô BKS 26N1 - 050.56, sau khi xảy ra tai nạn đổ nghiêng sang bên phải, xe nằm dọc trên phần đường phải. Đầu xe hướng Hà Nội, chếch sang bên trái đường, đo từ trục trước đến mép đường trái là 9,10m, đo đến mép lốp tiếp đất của bánh trước bên trái xe ô tô BKS 27B - 001.84 là 5,30m. Đuôi xe hướng Sơn La, chếch sang bên phải đường, đo từ trục sau đến mép đường trái kéo dài là 9,90m.

Kết quả khám nghiệm tử thi xác định tổn thương trên cơ thể của Lò Thị N: Vùng đầu khám ngoài không phát hiện tổn thương, gõ thăm dò có dấu hiệu vỡ xương hộp sọ thái dương trái; Vùng trán phải có đám xây xước bầm tím chiều hướng từ dưới lên trên, kích thước 3cm x 1cm; Vùng trán trái có đám xây xước rách da trên diện rộng chiều hướng từ dưới lên trên, từ trước ra sau kích thước 7cm x 3,5cm. Tại gò má phải kéo từ đuôi mắt phải có đám xây xước bầm tím chiều hướng từ dưới lên trên kích thước 3,5cm x 3cm, mũi, miệng trào nhiều dịch màu hồng, mắt trái sưng nề bầm tím, mặt gãy xương cung tiếp bên trái; gãy đốt sống cổ số 2, số 3; lưng, mông: Xuất hiện vết hoen tử thi màu đỏ sẫm chưa cố định; Mặt ngoài khuỷu tay phải có vết xây xước da chiều hướng từ dưới lên trên kích thước 2cm x 1,5cm. Tại 1/3 dưới mặt sau cẳng tay phải kép xuống mu tau có đám xây xước da có kích thước 4cm x 3cm. Mu bàn tay trái có đám xây xước da chiều hướng từ trên xuống dưới kích thước 8cm x 4cm; Mặt ngoài mắt cá chân có đám xây xước da, hướng từ dưới lên trên kích thước 3,5cm x 3cm. Tại 1/3 mặt sau ngoài đùi trái kéo xuống 1/3 mặt ngoài đùi trái có đám xây xước da bầm tím kích thước 25cm x 3cm. Mặt trước gối trái kéo dài sang mặt trong và mặt ngoài gối trái

có vết thương rách da bờ mép nham nhở, để lộ xương chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên kích thước 19cm x 3cm. Tại 1/3 mặt ngoài dưới căng chân trái kéo dài dưới mắt cá chân trái có vết thương rách da, để lộ xương kích thước 15cm x 9cm, lòng bàn chân trái có vết thương rách da kích thước 9cm x 3cm, gãy phức tạp hai xương cẳng chân trái. Mổ tử thi: Rạch da vùng đầu thái dương trái thấy tổ chức dưới da đầu bầm dập, tụ máu màu đen, xương thái dương trái dập vỡ, nhiều máu không đông chảy từ trong ra ngoài. (BL: 51-52)

Kết quả khám nghiệm phương tiện ngày 29/9/2018 đối với xe ô tô biển kiểm soát 27B - 001.84 (loại xe ô tô 43 giường nằm chở khách màu sơn trắng đỏ), do Bùi Văn T điều khiển sau tai nạn để lại một số dấu vết sau: Kính chắn gió phía trước bị nứt hoàn toàn; Mặt nạ phía trước bị bẹp méo đẩy vào trong, KT 0,90m x 0,40m, đo từ điểm thấp nhất đến mặt đất là 1,06m. Mặt nạ bên dưới phía trước bị bung rời khỏi vị trí ban đầu để lộ khung satsi có dính sơn màu đỏ. Đèn chiếu sáng (đèn vàng) phía trước bên phải bị vỡ. Chắn đà phía trước bị gãy bung khỏi vị trí ban đầu, mặt ngoài để lại vết chùi trượt màu đen có kích thước 0,46m x 0,44m có chiều hướng từ trên xuống dưới. Kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống lái, phanh, còi còn tác dụng (BL: 06-07)

Kết quả khám nghiệm phương tiện ngày 29/9/2018 đối với xe mô tô biển kiểm soát 26N1 - 050.56 (loại xe HONDA Wave dung tích 109cm3 màu trắng đen bạc), do Lường Văn Muốn điều khiển sau tai nạn để lại một số dấu vết: Gáo gương chiếu hậu bên trái bị vỡ hoàn toàn. Đồng hồ công tơ mét, đèn chiếu sáng phía trước, đèn tín hiệu phía trước bên phải và bên trái bị vỡ hoàn toàn. Tay lái phía trước bên trái bị đẩy cong. Mặt ngoài càng bánh trước bên trái để lại vết chùi trượt màu đỏ kích thước 18cm x 03cm. Mặt ngoài cánh yếm, ốp nhựa sườn xe bên trái bị nứt vỡ, để lại vết cà trượt. Cần số bị đẩy cong ép sát vào bưởng máy. Giá để chân phía trước bên trái xe bị đẩy cong từ dưới lên trên so với vị trí ban đầu 08cm. Chân chống phụ bị gãy rời khỏi vị trí nối với giá để chân. Yên xe bị bung khỏi vị trí ban đầu. Đầu cánh yếm bên phải xe bị nứt vỡ. Bên phải bàn đạp chân phanh bị đẩy cong để lại vết mài mòn, trên bề mặt có bám bột đá màu trắng. Giá để chân phía trước bên phải xe bị đẩy gập từ trước ra sau, từ dưới lên trên ép sát vào bưởng máy. Đầu cao su giá để chân để lại vết mài mòn để lộ ra phần lõi kim loại bên trong. Mặt dưới đầu lõi kim loại để lại vết mài mòn. Ốp nhựa sườn xe bên phải bị nứt, vỡ . Mặt ngoài tay nắm phía sau bên phải xe để lại vết mài mòn. Kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống lái, phanh, lốp, còi còn tác dụng (BL: 14-15)

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 122 ngày 09/10/2018 của trung tâm Pháp y tỉnh Sơn La , kết luận ngu yên nhân chết của Lò Thị N : "Đa chấn thương, chấn thương sọ não kín , vỡ xương thái dương trái là nguyên nhân dẫn đến tử vong";

Biên bản kiểm tra thiết bị giám sát hành trình (GPS) do cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu lập ngày 29/9/2018, xác định tốc độ tối đa xe ô tô BKS 27B – 00184 khi vào thị trấn Yên Châu là 68Km/h, tốc độ tối thiểu là 45Km/h.

Ngày 16/11/2018, cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đã trưng cầu Viện khoa học hình sự (C09)- Bộ Công An giám định hình ảnh dữ liệu trích x uất Camera được đặt tại ngã tư đèn tín hiệu giao thông.

Ngày 14/12/2018 Viện khoa học hình sự Bộ Công an có kết luận số 6443: Kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, biên tập, chỉnh sửa nội dung trong các file video gửi giám định; vị trí va chạm của xe ô tô BKS 27B – 001.84 và xe mô tô BKS 26N1 – 050.56 nằm trên giao lộ ngã tư thuộc phần đường bên trái theo hướng di chuyển của xe ô tô; tốc độ của xe ô tô BKS 27B – 001.84 tại thời điểm trước khi xảy ra tai nạn trong khoảng từ 58km/h đến 69 km/h; tốc độ của xe mô tô BKS 26N1- 050.56, tại thời điểm trước khi xảy ra tai nạn trong khoảng từ 24 km/h đến 48 km/h.

Kết quả điều tra xác định: Khoảng va chạm nằm trên phần đường trái hướng Sơn La – Hà Nội, kích thước 0,9m x 0,5m. Tâm khoảng va chạm đo đến mép đường trái kéo dài là 6,3m, đo đến vạch phân chia phần đường kéo dài là 0,5m, đo đến điểm mốc H5/240 là 9m.

Đối với th ương tích của Lường Văn M . Ngày 25/12/2018, cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu ra Quyết định số 14 trưng cầu Trung tâm giám định pháp y tỉnh Sơn La giám định tỷ lệ tổn thươ ng cơ thể của Lường Văn M . Tuy nhiên Lường Văn M từ chối giám định với lý do thương tích không đáng kể, hiện tại sức khoẻ đã hồi phục và đã được đền bù thoả đáng.

Ngày 18/10/2018, cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu có yêu cầu số 1044 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Yên Châu xác đ ịnh giá trị phần hư hỏng do tai nạn gây ra ngày 29/9/2018 đối với xe ô tô BKS 27B – 001.84 và xe mô tô 26N1 - 050.56. Tại bản kết luận định giá tài sản số 50 ngày 19/10/2018 của HĐĐG tài sản trong TTHS huyện Yên Châu kết luận : Giá trị tài sản bị thiệt hại do tai nạn giao thông xảy ra ngày 29/9/2018 tại Km 240+ 500 QL6A (ngã tư Yên Châu) thuộc địa phận Tiểu khu 2, thị trấn Yên Châu: Đối với xe ô tô BKS 27B – 001.84 là: 15.691.000đ (mười lăm triệu sáu trăm chí n mươi mốt nghìn đồng). Đối với xe mô tô BKS 26N1 - 050.56 là: 5.062.000đ (năm triệu không trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi tai nạn giao thông xảy ra bị cáo Bùi Văn T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân Lò Thị N số tiền 60.000.000đ, cho bị hại Lường Văn M 15.000.000đ. Gia đình nạn nhân N và bị hại M không có yêu cầu gì thêm.

Về vật chứng : Đối với 01 xe ô tô , nhãn hiệu HUYNHDAI , loại xe ô tô khách, màu trắng đỏ , BKS 27B – 001.84; 01 giấy chứng nhận đăn ký xe ô tô 004828 mang tên HTX vận chuyển khách , hàng hoá và dịch vụ ; 01 giấy chứng

nhận đăng kiểm số 5891467 của xe ô tô BKS 27B – 001.84; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số 0264169 của xe ô tô. Quá trình điều tra xác định số vật chứng trên thuộc sở hữu của HTX vận chuyển khách , hàng hoá và dịch vụ thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Ngày 15/10/2018 cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cùng giấy tờ liên quan cho ông Hà Văn G là người được giám đốc HTX vận chuyển khách, hàng hoá và dịch vụ thành phố Điện Biên uỷ quyền.

Đối với một xe mô tô BKS 26N1 – 050.56, nhãn hiệu HONDA , loại xe Wave,
màu trắng đen bạc. Là tài sản hợp pháp của ông Lường Văn N. Việc Lường Văn M lấy xe của gia đình đi chơi và xảy ra tai nạn ông N không biết . Ngày 11/01/2019 cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông Lường Văn N.

Vật chứng còn lại chuyển theo hồ sơ 01 giấy phép lái xe hạng E số : 250140003366 mang tên Bùi Văn T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp ngày 12/3/2014

Từ những nội dung trên , bản cáo trạng số 11/KSĐT- TA ngày 18/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự , đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS đề nghị mức án hình phạt từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng đến 36 tháng, về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" . Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 586, Điều 589; Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015: Ghi nhận việc các bên tự thỏa thuận bồi trách nhiệm dân sự với nhau.

- Về vật chứng của vụ án: áp dụng khoản 2, Điều 47 BLHS, điểm a khoản 3, Điều 106 BLTTHS: đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo Bùi Văn T tại phiên toà: 01 giấy phép lái xe hạng E số 250140003366 mang tên Bùi Văn T.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016: Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Tại phiên toà bị cáo bị cáo khai nhận toàn bộ hà nh vi đã thực hiện như bản cáo trạng đã truy tố và nhất trí với bản cáo trạng mà Viện Kiểm sát công bố tại phiên toà. Bị cáo không tranh luận bào chữa gì, nhất trí với kết luận giám định, kết luận định giá tài sản của cơ quan chuyên môn . Lời nói sau cùng bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Với tư cách là người đại diện cho nạn nhân và n gười bị hại không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự của bị cáo, về trách nhiệm hình sự, gia đình nạn nhân và bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo tại địa phương.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn dân sự ông Hà Vă n G có ý kiến. Về phần hư hỏng của xe ô tô BKS 27B – 001.84 bị thiệt hại là 15.691.000đ. Bị cáo Bùi Văn T và HTX vận chuyển khác h, hàng hoá và dịch vụ thành phố Điện Biên đã tự thoả thuận, không yêu cầu xem xét giải quyết gì thêm trong vụ án này . Yêu cầu HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo tại địa phương.

Với tư cách là người có qu yền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án ông Lường Văn N không có yêu cầu bồi thường gì.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng , quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, đại diện bị hại và đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi , quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng . Do đó, các hành vi , quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về tội danh: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra . Hội đồng xét xử thấy cơ bản phù hợp với nhau , phù hợp với bi ên bản khám nghiệm hiện trường , biên bản khám

nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y, bản kết luận định giá tài sản của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 00 giờ 30 phút ngày 29/9/2018, Bùi Văn T (có giấy phép lái xe hạng E) điều khiển xe ô tô chở khách 43 giường nằm BKS 27B – 001.84 đi vào thị trấn Yên Châu (khu đông dân cư) với tốc độ từ 56 đến 68 km/h (vượt mức quy định tốc độ tối đa cho phép xe cơ giới trên đường bộ trong khu vực đông dân cư đối với đường hai chiều không có giải phân cách giữa từ 6 đến 18km/h). Khi đi đến ngã tư Yên Châu , T quan sát thấy đèn tín hiệu giao thông đang chế độ "vàng nhấp nháy" nhưng vẫn tiếp tục điều khiển xe ô tô đi với tốc độ cao (trong khoảng từ 58km/h đến 69km/h) nên khi phát hiện xe mô tô do Lường Văn M điều khiển chở theo Lò Thị N đi từ hướng Chiềng Khoi đến ngã tư Yên Châu, Bùi Văn T đã không kịp giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, T điều khiển xe ô tô đánh lái sang phần đường tr ái hướng Sơn La – Hà Nội để tránh phần đầu (mặt nạ) xe ô tô BKS 27B – 001.84 do T điều khiển đã va chạm phần bên trái (tay lái, càng bánh trước , yếm) xe mô tô BKS 26N1- 050.56 do Lường Văn M điều khiển trên phần đường hướ ng Sơn La – Hà Nội. Hậu quả Lò Thị N tử von g, Lường Văn M bị thương. Xe ô tô BKS 27B – 001.84 bị hư hỏng thiệt hại 15. 691.000đ. Xe mô tô BKS 26N1 – 050.56 bị hư hỏng thiệt hại 5.062.000đ.

Hành vi nêu trên của Bùi Văn T điều khiển xe ô tô trong đô thị không tuân thủ quy tắc chung quy định về tốc độ, không giảm tốc độ khi đến ngã tư có đèn tín hiệu ở chế độ "vàng nhấp nháy" đã vi phạm Điều 9, điểm c khoản 3 Điều 10 và Điều 12 Luật giao thông đư ờng bộ số 23/2008 của Quốc hội nước CHXHCNVN . Do vậy đủ yếu tố cấu thành tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu đối với bị cáo như bản cáo trạng đã nêu là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn T là nguy hiểm cho xã hội , đã xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ , đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác , gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh tại địa phương, hậu quả của vụ án là nghiêm trọng nên cần xử lý bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

Tình hình tai nạn giao thông thời gian gần đây có diễn biến khó lường, chủ yếu do ý thức của người tham gia giao thông . Do đó, việc đưa ra xét xử và áp dụng hình phạt đối với người thực hiện hành vi vi phạm an toàn giao thông gây nguy hiểm cho xã hội là cần thiết.

Hội đồng xét xử đã xem xét toàn diện nội dung của vụ án, lỗi của bị cáo khi tham gia giao thông, các nguyên nhân khách quan, chủ quan dẫn đến việc bị cáo phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. HĐXX nhận định đánh giá như sau:

Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đủ hiểu biết về luật giao thông đường bộ nhưng từ việc bị cáo không chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật đặc biệt là Luật giao thông đường bộ. Điều khiển xe ô tô vi phạm quy tắc giao thông đường bộ , hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường b ộ, hậu quả của vụ án là nghiêm trọng nên cần xử lý bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, trong vụ án này có một phần lỗi của người bị hại Lường Văn M là khi tham gia giao thông không có giấy phép lái xe, điều khiển xe sau khi đã sử dụng rượu , bia, sang đường không quan sá t, không đội mũ bảo hiểm . Do vậy Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc xem xét trong khi lượng hình.

Để quyết định hình phạt phù hợp với tính chất , mức độ của hành vi phạm tội, cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng , giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp.

Về nhân thân : Bị cáo có nhân thân tốt , chưa có tiền án , tiền sự, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ : Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà , bị cáo thành khẩn khai báo , tự nguyện bồi thường thiệt hại về tính mạng và sức khoẻ cho gia đình các bị hại và người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình. Ngoài ra bị cáo có chủ ruột là liệt sỹ. Bị cáo thuộc gia đình chính sách . Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm . Tuy nhiên, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt các chính sách của Đảng và Nhà nước. Hậu quả do bị cáo gây ra là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, sau khi hậu quả xảy ra bị cáo đã khắc phục bồi thường hậu quả cho bị hại, thật thà khai báo, ăn năn hối cải với hành vi mà bản thân gây ra, ngoài hành vi đang bị xử lý ra thì bị cáo không bị xử phạt hay phạm vào hành vi nào khác. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo khai nhận hành vi của bản thân. Nguyên đơn dân sự có đơn xin giảm nhẹ hình phạt chính cho bị cáo và đại diện cho bị hại cũng đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương, bị cáo được gia đình và chính quyền địa phương có đơn xin bảo lãnh. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu đề nghị cho bị cáo được

hưởng án treo . Đối chiếu với hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán toà án nhân dân tối cao . Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo với xã hội mà cho cải tạo tại địa phương, có sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt , có ích cho xã hội mà vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm trong cộng đồng.

Về hình phạt bổ sung : Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]Về trách nhiệm dân sự:

- Thiệt hại về tính mạng, sức khoẻ:

Đối với bị hại là Lò Thị N : Sau khi tai nạn xảy ra , bị cáo Bùi Văn T đã tự nguyên bồi thường cho gia đình nạn nhân Lò Thị Nga số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng), gia đình nạn nhân đã nhận số tiền trên và không có đề nghị gì thêm.

Đối với bị hại Lường Văn M: Sau khi tai nạn xảy ra Lường Văn M từ chối giám định. Bị cáo đã tự nguyên bồi thường cho anh M số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) anh M không có yêu cầu gì thêm.

Hội đồng xét xử xét thấy sự thoả thuận bồi thường giữa bị cáo và đại diện gia đình bị hại , bị hại về bồi thường tính mạng và sức khoẻ là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Do đó cần ghi nhận sự tự nguyện này.

- Thiệt hại về tài sản:

Đối với phần thiệt hại về chiếc xe ô tô BKS 27B – 001.84 của HTX AB, tỉnh Điện Biên là chủ sở hữu , tổng giá trị bị thiệt hại là 15.691.000đ (mười lăm triệu sáu trăm chín mươi một nghìn đồng) và thiệt hại về chiếc xe mô tô BKS 26N1 – 050.56 do ông Lường Văn N là chủ sở hữu có giá trị bị thiệt hại là 5.062.000đ (năm triệu không trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Tại cơ quan điều tra cũng như tại đơn xin xét xử vắng mặt , đại diện cho nguyên đơn dân sự là ông Hà Văn G và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lường Văn N không có đề nghị gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 xe ô tô, nhãn hiệu HUYNHDAI, loại xe ô tô khách , màu trắng đỏ, BKS 27B – 001.84; 01 giấy chứng nhận đăn ký xe ô tô 004828 mang tên HTX vận chuyển khách , hàng hoá và dịch vụ ; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm số 5891467 của xe ô tô BKS 27B – 001.84; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số 0264169 của xe ô tô . Quá trình điều tra xác định số vật chứng trên thuộc sở hữu của HTX AB, tỉnh Điện Biên . Ngày 15/10/2018 cơ quan CSĐT Công an huyên Yên Châu đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cùng giấy tờ liên quan cho ông Hà Văn G là người được giám đốc HTX AB uỷ quyền là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với một xe mô tô B KS 26N1 – 050.56, nhãn hiệu HONDA , loại xe Wave, màu trắng đen bạc. Là tài sản hợp pháp của ông Lường Văn Nguyễn. Việc Lường Văn M lấy xe của gia đình đi chơi và xảy ra tai nạn ông N không biết. Ngày 11/01/2019 cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông Lường Văn N là phù hợp với quy định của pháp luật.

Việc giao trả hai loại tài sản nêu trên cùng các giấy tờ có liên quan của cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu cho chủ sở hữu hợp pháp đúng quy định tại khoản 2 điều 47 BLHS và điều 106 BLTTHS.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng E số: 250140003366 mang tên Bùi Văn T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp ngày 12/3/2014 đã được trả lại cho bị cáo tại phiên toà.

Đối với Lường Văn M. Là người điều khiển xe mô tô BKS 26N1 – 050.56. Quá trình điều tra xác định khi tham gia giao thông Lường Văn M không đội mũ bảo hiểm, sử dụng rượu, bia (nồng độ cồn 120mg/100ml máu), không có giấy phép lái xe. Hành vi trên của Lường Văn M vi phạm vào điểm i khoản 3, điểm c khoản 8 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 21 Nghị định 46/2016/NĐ- CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực g iao thông đường bộ và đường sắt. Ngày 06/3/2019, cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lường Văn M.

[6]Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo : Bị cáo, người bị hại , người đại diện cho bị hại , nguyên đơn dân sự , người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Bùi Văn T phạm tội *"Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ"*.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự , Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

Xử phạt Bùi Văn T 16 (*mười sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 (*ba mươi hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Bùi Văn T cho UBND phường T, thành phố H, tỉnh Hoà Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng Điều 584, Điều 586, Điều 589; Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015:

Ghi nhận sự tự nguyên thoả thuận của bị cáo cho gia đình nạn nhân Lò Thị N (Đại diện hợp pháp là ông Lò Văn N) là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng), cho anh Lường Văn M là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

3. Về vật chứng của vụ án: áp dụng khoản 2, Điều 47 BLHS, điểm a khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên trả cho bị cáo Bùi Văn T tại phiên toà : 01 giấy phép lái xe hạng E số: 250140003366 mang tên Bùi Văn T do Sở Giao thông vận t ải tỉnh Phú Thọ cấp ngày 12/3/2014.

Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Châu đã trả cho HTX AB, tỉnh Điện Biên cho ông Hà Văn Giang là người được gi ám đốc HTX AB thành phố Điện Biên uỷ quyền 01 xe ô tô, nhãn hiệu HUYNHDAI, loại xe ô tô khách, màu trắng đỏ, BKS 27B – 001.84; 01 giấy chứng nhận đăn ký xe ô tô 004828 mang tên HTX vận chuyển khách, hàng hoá và dịch vụ; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm số 5891467 của xe ô tô BKS 27B – 001.84; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số 0264169 của xe ô tô.

Trả cho ông ông Lường Văn N , trú tại bản C, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La 01 xe mô tô BKS 26N1 – 050.56, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu trắng đen bạc.

4. Về Án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Văn T phải nộp án phí HSSTlà 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; người đại diện hợp pháp của người bị hại; bị hại; người có quyền lợi, tài sản liên quan, vắng mặt nguyên đơn dân sự. Báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt và 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:
- TAT;
- VKS (3);
- UBND xã Gia Tân;
- Bị cáo;
- Công An (2);
- Sở TP;
- Người đại diện HP (3);
- Người có TS liên quan;
- THADS;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Hường